TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: 27/2025/QĐST-DS	*Lộc Ninh, ngày 15 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2025/TLST- DS ngày 24 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Hà Thị H**, sinh năm: 1953

Địa chỉ: Ấp ĐĐ, xã LK, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Vũ Thị S, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp 4, xã LA, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: **Bà Đỗ Thị Kim A**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp ĐĐ, xã LK, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Xuân V, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Ấp ĐĐ, xã LK, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2/ Bà Lê Thị Nhã T, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp QT, xã LK, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

3/ Bà Lê Thị Bích T1, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp ĐĐ, xã LK, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

4/ Ông Lê Văn V1, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Ấp 8, xã LĐ, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

5/ Ông Lê Văn Q, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Ấp ĐĐ, xã LK, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của ông Q: Ông **Lê Đinh Thái B,** sinh năm: 1995

Địa chỉ: Ấp ĐĐ, xã LK, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

6/ Bà Lê Thị Thùy T2, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp ĐĐ, xã LK, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

7/ Ông Lê Đinh Thái B, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Ấp ĐĐ, xã LK, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

8/ **Văn phòng Công chứng Vi Văn T3**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vi Văn T3

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa ông Lê Văn H1 bà Hà Thị H với bà Đỗ Thị Kim A, cháu Lê Văn Nhật L, cháu Lê Văn Nhật T4 được công chứng số 003930, quyển số 02/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/4/2023.

- Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Lê Văn H1 bà Hà Thị H với bà Đỗ Thị Kim A, cháu Lê Văn Nhật L, cháu Lê Văn Nhật T4 được công chứng số 003931, quyển số 02/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/4/2023 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 15/9/2023, số công chứng 008040, quyển số 05/2023TP-SCC/HĐGD.

- Hủy Văn bản thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Lê Văn H1 bà Hà Thị H cùng các con tên Lê Xuân V, Lê Thị Nhã T, Lê Thị Bích T1, Lê Văn V1, Lê Văn Q, Lê Thị Thùy T2, Lê Đinh Thái B, Lê Văn T5, đã được công chứng số 003932, quyển số 02/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/4/2023 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung văn bản thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất của hộ gia đình ngày 15/9/2023 đã được công chứng số 008041, quyển số 05/2023TP-SCC/HĐGD.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Kim A chịu 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hà Thị H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Chinh